**Bài 39. KINH TẾ BẮC MĨ (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về công nghiệp, dịch vụ Bắc Mĩ

- Trình bày được Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA): Các thành viên, mục đích, vai trò của Hoa Kì.

**2. Kĩ năng**

Phân tích lược đồ công nghiệp Hoa Kì. Đọc và phân tích tranh ảnh hoặc số liệu thống kê về kinh tế của Bắc Mĩ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ công nghiệp Bắc Mĩ.

- Một số hình ảnh về các ngành công nghiệp hàng không, vũ trụ... của Bắc Mĩ.

**2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

**Câu 1.** Dựa vào kiến thức đã học, hãy lập sơ đồ về các yếu tố dẫn đến nền nông nghiệp có hiệu quả cao ở Bắc Mĩ.

**Câu 2.** Chứng minh sản xuất nông nghiệp của Bắc Mĩ có sự phân hóa rõ rệt từ bắc xuống nam.

**2. Tiến trình dạy học**

**KINH TẾ BẮC MĨ (Tiếp theo)**

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu công nghiệp**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về công nghiệp Bắc Mĩ

- Kĩ năng: Phân tích lược đồ công nghiệp Hoa Kì. Đọc và phân tích tranh ảnh.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, đàm thoại gợi mở, thuyết trình tích cực.

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** GV đưa ra nhận định về trình độ phát triển công nghiệp của các nước Bắc Mĩ.**Bước 2:**- GV yêu cầu HS dựa vào hình 39.1, nêu sự phân bố các ngành công nghiệp ở Bắc Mĩ.- HS trả lời, GV cần cho HS thấy được sự phân bố công nghiệp ở Bắc Mĩ:+ Công nghiệp Ca-na-đa tập trung ở các thành phố lớn bắc Hồ Lớn và duyên hải Đại Tây Dương.+ Công nghiệp Hoa Kì tập trung ở vùng Đông Bắc, vùng Nam và Đông Nam.+ Công nghiệp Mê-hi-cô tập trung chủ yếu ở Mê-hi-cô Xi-ti và các thành phố ven vịnh Mêhicô.+ Sự chuyển dịch trong phân bố công nghiệp trên lãnh thổ Hoa Kì do tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đã làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp hiện đại gắn với việc hình thành các trung tâm công nghiệp - nghiên cứu khoa học kĩ thuật ở phía Nam và Tây Nam Hoa Kì, từ đó dẫn đến sự xuất hiện *Vành đai Mặt Trời.***Bước 3:**- Dựa vào hình 39.1, so sánh trình độ và thực trạng phát triển công nghiệp ở ba nước Bắc Mĩ.- GV dựa vào hình 39.2 và 39.3 cùng thông tin trong SGV, rút ra kết luận về ngành công nghiệp hàng không và vũ trụ ở Hoa Kì. | **2. Công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu thế giới**- Các nước Bắc Mĩ có nền công nghiệp phát triển cao, đặc biệt là Hoa Kì và Ca-na-đa.+ Hoa Kì có nền công nghiệp đứng đầu thế giới, với đủ các ngành chủ yếu, tập trung thành các công ti xuyên quốc gia. Công nghiệp chế biến chiếm 80%. Có sự chuyển biến trong sản xuất, gần đây nhiều ngành công nghiệp mũi nhọn như điện tử, hàng không vũ trụ,... được chú trọng phát triển.+ Ca-na-đa, chủ yếu với các ngành khai thác, luyện kim, lọc dầu, chế biến gỗ...+ Mê-hi-cô, chủ yếu là khai thác dầu khí và kim loại màu, hóa dầu... |

**HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu ngành dịch vụ**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về dịch vụ Bắc Mĩ

- Kĩ năng: Đọc và phân tích số liệu thống kê về kinh tế của Bắc Mĩ.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, thuyết trình tích cực, gợi mở.

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:****-** GV yêu cầu HS dựa vào bảng số liệu nhận xét tỉ trọng của ngành dịch vụ so với các ngành khác ở cả ba nước. Nước nào có tỉ trọng ngành dịch vụ cao nhất?- HS trả lời, GV rút ra kết luận về vị trí của ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế các nước Bắc Mĩ. Nếu được, GV có thể cung cấp cho HS biết được cơ cấu nền kinh tế nước ta để HS so sánh).**Bước 2:** GV cho HS biết các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ rất đa dạng.**Bước 3:**- GV đặt câu hỏi, cho biết các ngành dịch vụ ở Bắc Mĩ phân bố chủ yếu ở đâu? Gợi ý HS dựa vào hình 37.1 và 39.1 để trả lời.- Tiếp theo, GV có thể đặt câu hỏi để HS liên hệ thực tế. (Ở nước ta, các ngành dịch vụ tập trung chủ yếu ở đâu?) | **3: Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế**- Dịch vụ giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế các nước Bắc Mĩ.- Các ngành dịch vụ đa dạng: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...- Phân bố chủ yếu ở các thành phố lớn.  |

**HOẠT ĐỘNG 4: Tìm hiểu Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA)**

**1. Mục tiêu**

Trình bày được Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA): Các thành viên, mục đích, vai trò của Hoa Kì.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Đọc tích cực, thuyết trình tích cực.

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:**- GV yêu cầu HS đọc nội dung 4 trong SGK.- Sau đó tổng kết để HS thấy được:+ Năm thành lập,+ Mục đích,+ Nội bộ NAFTA.**Bước 2:**- Yêu cầu HS cho biết ý nghĩa củaHiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ đối với các nước Bắc Mĩ.- HS cần nêu được các ý sau:+ Tạo ra sức mạnh tổng hợp để có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.+ Tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ từ Hoa Kì, Ca-na-đa sang Mê-hi-cô.+ Tận dụng nguyên liệu, lao động của Mê-hi-cô.+ Mở rộng thị trường nội địa. | **4: Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA)**- Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) thành lập năm 1993 gồm Hoa Kì, Ca-na-đa, Mê-hi-cô.- Mục đích: để cạnh tranh với châu Âu và tận dụng nguồn lao động của Mê-hi-cô.- Vai trò của Hoa Kì: chiếm phần lớn kim ngạch xuất khẩu và vốn đầu tư nước ngoài vào Mê-hi-cô, kim ngạch xuất khẩu của Ca-na-đa. |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**1. Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**Câu 1.** Ở Hoa Kì, các ngành công nghiệp chủ yếu đều nằm dưới quyền kiểm soát của

A. các ngân hàng.

B. nhà nước liên bang.

C. các công ty xuyên quốc gia.

D. địa phương có ngành công nghiệp đó.

**Câu 2.** Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở

A. ven vịnh Mê-hi-cô.

B. ven sông Mi-xi-xi-pi.

C. ven Thái Bình Dương.

D. Nam Hồ Lớn và Đông Bắc.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp nào sau đây không phải là thế mạnh của “Vành đai Mặt Trời”?

A. Hóa chất, lọc dầu.

B. Dệt và thực phẩm.

C. Hàng không, vũ trụ.

D. Điện tử và vi điện tử.

**2. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

HS chuẩn bị ở nhà bài 40.